|  |  |
| --- | --- |
| **UBND XÃ CỘNG HOÀ****BCĐPCGD CHO TRẺ 5 TUỔI****Số: / KH/MNCH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cộng Hòa, ngày 04 tháng 07 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ 5 TUỔI**

 **NĂM 2023**

*Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ - CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ thông tư 07/2016/TT-BGD ĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD -XMC;*

*Thực hiện Kế hoạch số 490 /KH-BCĐ ngày 24 / 02 /2023 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ Tỉnh hải dương,*

*Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-BCĐ ngày 31 / 03 /2023 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ Huyện Nam Sách.*

 *Thực hiện Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày / 7 /2023 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Cộng Hòa;*

*Trường mầm non xã Cộng Hòa xây dựng kế hoạch công tác phổ cập giáo dục Mầm non năm 2023 như­ sau :*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ-CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CỦA XÃ CỘNG HÒA**

Xã Cộng Hòa là một trong 19 xã và thị trấn của huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nằm ở phía Đông Bắc huyện, phía Đông giáp xã Kinh Môn, phía Tây giáp xã Phú Điền, phía Nam giáp xã Kim Thành, phía Bắc giáp xã An Bình. Xã Cộng Hòa có diện tích tự nhiên là 11,44km2 , Cộng Hòa là một xã lớn, xã trung tâm của huyện, xa đường quốc lộ, dân số trên 12.000 khẩuchia thành 5 thôn là: thôn An Điền Xuân, thôn An Điền Giáp, thôn An Điền Kim, thôn Cổ Pháp, Chi Đoan.

 Nhân dân Cộng Hòa có truyền thống cách mạng, tích cực trong lao động sản xuất, hăng hái trong phong trào xây dựng làng văn minh giàu đẹp, đặc biệt là phong trào xây dựng nông thôn mới.

Nghề lao động chính của người dân xã Cộng Hòa là sản xuất nông nghiệp. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá.

Những năm gần đây kinh tế của xã Cộng Hòa có tốc độ tăng trưởng khá,

Đảng uỷ, chính quyền xã nhìn chung đã chăm lo quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường. Hiểu rõ được tầm quan trọng của giáo dục nên Đảng bộ và chính quyền địa phương đã quan tâm đến sự nghiệp Giáo dục. Đặc biệt là Giáo dục Mầm non - cấp học nền tảng. Các ban ngành đoàn thể trong xã đã kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em mình. Ban hành các nghị quyết về giáo dục và xã hội hóa giáo dục, xác định nội dung, biện pháp, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCGD TRẺ EM 5 TUỔI NĂM 2022.**

**1. Trẻ em 5 tuổi ( Sinh năm 2017)**

- Tổng số trẻ 5 tuổi điều tra là : 172 cháu. Trong đó: 0 Trẻ khuyết tật:

 + Số trẻ chuyển đi sau thời điểm điều tra: 5. Trong đó trẻ khuyết tật: 0

 + Số trẻ chuyển đến sau thời điểm điều tra: 4 Trong đó trẻ khuyết tật: 0

 + Số trẻ bị chết : 1

 **+** Tổng số trẻ phải phổ cập: 166/166

 - Số trẻ ra lớp: 166/166 tỷ lệ 100%. Trong đó:

 + Trẻ ở địa bàn học tại trường là 162 trẻ.

 + Trẻ ở địa bàn học trái tuyến tại địa bàn khác là 4 trẻ.

 + Trẻ khuyết tật học hòa nhập: 0

**2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi**

 - 166 /166 trẻ 5 tuổi học 2 buổi trên ngày đủ 9 tháng/năm trong một năm học, đạt tỷ lệ 100%

 - Số trẻ trên lớp đảm bảo theo điều lệ trường mầm non.

 - 5/5 lớp 5 tuổi được học lớp theo đúng độ tuổi, thực hiện theo chương trình GDMN 100% trẻ đến lớp được đảm bảo an toàn.

 - Sổ trẻ ăn bán trú 166 /166 tỷ lệ trẻ 5 tuổi ăn bán trú đạt 100%. Chất lượng ăn bán trú tại trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Mức ăn là 17.000đ/ngày

 - 166 /166 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đảm bảo mục tiêu cuối độ tuổi.

 - Tỷ lệ chuyên cần đạt 99 %

 - Số trẻ 5 tuổi được cân, đo, khám sức khỏe định kỳ và theo dõi biểu đồ phát triển 166 /166 trẻ đạt tỷ lệ 100%. Trong đó:

 + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân thể và thấp còi trẻ đạt tỷ lệ không quá 2 %.

 - Trường đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh trường lớp học,vệ sinh cá nhân trẻ luôn sạch sẽ gọn gàng. Có đủ đồ dùng cho trẻ

 **3. Giáo viên.**

 - Tổng số giáo viên dạy 5 tuổi: 10 GV dạy lớp 5 tuổi, đảm bảo tỷ lệ 2GV/lớp. Trong đó đạt trình độ trên chuẩn 9/10 GV tỷ lệ 100%

 - 100% gv dạy lớp 5 tuổi thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn bài đầy đủ trước khi lên lớp, tích cực đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động.

 - 100% gv được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, được nghỉ hè, nghỉ tết theo quy định, thu nhập của gv ổn định.

- Hồ sơ sổ sách của giáo viên đảm bảo theoquy định.

- Phân công đ/c: Phạm Thị Hằng theo dõi công tác PCGD - XMC

**4. Cơ sở vật chất.**

- Số phòng học : 5 phòng học kiên cố cao tầng. Phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định, an toàn, đầy đủ bàn ghế cho giáo viên, học sinh; phòng học đủ ánh sáng, sạch sẽ, thoáng mát.

- Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu dành cho các nhóm lớp; xếp đặt ngăn nắp, khoa học và được sử dụng thường xuyên.

- Sân chơi: có 1 sân chơi có đồ dùng đồ chơi ngoài trời, đảm bảo đủ diện tích theo quy định, được sử dụng thường xuyên, an toàn,. Nhà trường có môi trường xanh, sạch, đẹp ; có nguồn nước sạch, có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh dành riêng cho GV, HS (nam, nữ riêng).

**III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC CHO TRẺ 5 TUỔI NĂM 2023**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo và hư­ớng dẫn của các cấp về công tác PCGD, xóa mù chữ.

- Ban chỉ đạo hoạt động thư­ờng xuyên và có kế hoạch cụ thể giao việc cho từng cá nhân.

- Điều tra bổ sung thông tin, cập nhật số liệu đối tượng ở độ tuổi từ 0 đến 60 tuổi (sinh năm 1963đến 2023) có hộ khẩu thường trú tại các thôn.

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường, duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học, nâng cao chất dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

- Nâng cao chất lư­ợng mũi nhọn : Giáo viên giỏi, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lí.

**IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU :**

 **1. Tiêu chuẩn PCGD trẻ em 5 tuổi**.

- Tổng số trẻ 5 tuổi điều tra là 186 cháu. Nữ: 88 cháu. Trẻ khuyết tật: 0

 **-** Số trẻ phải huy động: 186 cháu.

 - Số trẻ đến trường, lớp: 186 cháu, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó trẻ ở xã học tại địa bàn xã: 178 cháu. Trẻ ở xã học trái tuyến tại địa bàn khác là 8 cháu, trẻ khuyết tật học hòa nhập: 0.

- Trẻ nơi khác đến học trái tuyến là 13 cháu.

- Số trẻ học 2 buổi trên ngày 186 cháu,đạt tỷ lệ 100%.

+ Số trẻ chuyển đi: 0 cháu, trong đó trẻ khuyết tật: 0.

+ Số trẻ chuyển đến :0

+ Số trẻ bị chết: 0

+ Trẻ dân tộc: 1 trẻ

**2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi**

 - 186 /186 trẻ 5 tuổi học 2 buổi trên ngày đủ 9 tháng/năm trong một năm học, đạt tỷ lệ 100%

 - Số trẻ trên lớp đảm bảo theo điều lệ trường mầm non.

 - 6/6 lớp 5 tuổi được học lớp theo đúng độ tuổi, thực hiện theo chương trình GDMN 100% trẻ đến lớp được đảm bảo an toàn.

 - Sổ trẻ ăn bán trú 186 /186 tỷ lệ trẻ 5 tuổi ăn bán trú đạt 100%. Chất lượng ăn bán trú tại trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Mức ăn là 17.000đ/ngày

 - 186 /186 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đảm bảo mục tiêu cuối độ tuổi.

 - Tỷ lệ chuyên cần đạt 99 %

 - Số trẻ 5 tuổi được cân, đo, khám sức khỏe định kỳ và theo dõi biểu đồ phát triển 186 /186 trẻ đạt tỷ lệ 100%. Trong đó

 + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân: 3 trẻ tỷ lệ 1,6 %

 + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể thấp còi: 0trẻ đạt tỷ lệ 0 %

 + Tỷ lệ trẻ thừa cân: 4/186 trẻ đạt 2,1%

**2. Điều kiện đảm bảo PCGD trẻ em 5 tuổi**

**2.1.Đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

 - Tổng số GV 5 tuổi: có 12 GV đạt tỷ lệ 2 GV/lớp.

 - 12/12 GV đạt trình độ đạt chuẩn đạt tỷ lệ 100%, trên chuẩn 9/10 đạt 91,7 %.

 - 100% GV dạy lớp 5 tuổi thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn bài đầy đủ trước khi lên lớp, tích cực đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động.

**2.2. Cơ sở vật chất:**

- Tổng số phòng học : 6 phòng

- Nhà trường có đủ đồ dùng, các thiết bị dạy học tối thiểu dành cho các nhóm lớp theo quy định. Các thiết bị, đồ dùng được xếp đặt ngăn nắp, gọn gàng, khoa học và được sử dụng thường xuyên.

- Khuôn viên nhà trường rộng, sân chơi, bãi tập đảm bảo đủ diện tích theo quy định, được sử dụng thường xuyên, an toàn. Nhà trường có môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh dành riêng cho trẻ nam, nữ riêng.

- Trường có tường bao quanh, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, có khu vệ sinh sạch sẽ.

- Các điều kiện khác phù hợp, tạo điều kiện tốt cho trẻ em đi học thuận lợi.

**V. THỜI GIAN THỰC HIỆN:**

- Tháng 6: Thực hiện rà soát cập nhật số liệu trẻ 5 tuổi ( Sinh năm 2017) đã hoàn thành chương trình GDMN năm học 2022– 2023 vào hệ thống thông tin quản lí PCGD,XMC xong trước ngày 15/6/2023( thời điểm chốt số liệu 30/6/2023).

 - Tháng 7: Rà soát thông tin trẻ trong độ tuổi phổ cập, trẻ học tại trường, trẻ chuyển đi, chuyển đến trong năm học.

 - Tháng 8/2023: Triển khai công tác điều tra và điều tra thông tin các hộ gia đình, thời điểm chốt số liệu là 31/8/2023.Cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin Quản lí PCGD XMC hoàn thành xong trước ngày 29/9/2023.

 - Tự kiểm tra báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo trước ngày ...../10//2023.

 - Đón kiểm tra của UBND huyện về kiểm tra công nhận PCGD-XMC năm 2023.

**VI. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

**1.Ban chỉ đạo hoạt động:**

- Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân dưới mọi hình thức để mọi người thấy được tầm quan trọng của PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

- Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch với mục tiêu, biện pháp khả thi để nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo và chất lượng phổ cập đúng độ tuổi, quan tâm tới các gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tạo điều kiện để học sinh đó đến trường đầy đủ, đảm bảo duy trì tốt số lượng trong kế hoạch phổ cập.

- Trường Mầm non tổ chức tập huấn và hướng dẫn nội dung, nghiệp vụ làm công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi cho giáo viên làm nhiệm vụ phổ cập và đặc biệt hướng dẫn giáo viên 5 tuổi xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo 118 chỉ số để hỗ trợ cho việc thực hiện chương trình GDMN, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1 bậc tiểu học.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao nhận thức, nghiệp vụ cho các đồng chí trong Ban chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết việc điều tra, ghi sổ phổ cập, làm công tác biểu mẫu thống kê tổng hợp, phân loại, lưu trữ hồ sơ phổ cập các năm, nghiên cứu các điều kiện theo Thông tư số 36/2013/TT - BGD&ĐT ngày 06 tháng 11 năm 2013 về việc ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi .

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục của xã

**2. Nghiệp vụ phổ cập:**

- Thực hiện nghiêm túc các Quyết định của UBND xã và của BCĐ PCGDMN cho trẻ 5 tuổi và nghị quyết của các cấp về việc PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Nâng cao hơn nữa nhận thức cho đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng của công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Bám sát các điều kiện và các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 32/2010/TT - BGD&ĐT ngày 02 tháng 12 năm 2010 về việc ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 36/2013/TT - BGD&ĐT ngày 06 tháng 11 năm 2013 để thực hiện có hiệu quả trong từng giai đoạn cụ thể.

- Tổ chức điều hành điều tra trẻ trong độ tuổi, thống kê tập hợp tình hình thực hiện công tác phổ cập thường xuyên và kịp thời.

**3. Bồi dưỡng chuyên môn**

-Tích cực bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

 - Thực hiện đúng chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định

 - Tăng cường công tác chỉ đạo chuyên môn nhắm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

**4. Cơ sở vật chất**

- Tăng cường trang thiết bị, bổ sung đồ dùng đồ chơi, tăng cường công tác kiểm tra bảo quản đồ dùng, đồ chơi, phân loại đồ dùng đồ chơi có thể dùng lại, sửa chữa, mua sắm, tiết kiệm hiệu quả.

- Tiếp tục làm tốt công tác vận động, huy động, đóng góp của phụ huynh, xây dựng, cải tạo vườn trường, nâng cấp một số công trình hạng mục, tạo môi trường cho trẻ hoạt động.

**4. Thực hiện các điều kiện và các tiêu chuẩn phổ cập:**

**4.1 Trẻ em:**

- Thực hiện đúng chế độ sinh hoạt trong ngày theo đúng độ tuổi.

- Hoàn thành Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành trước 6 tuổi. Và được đánh giá thông qua bộ chuẩn phất triển của Bộ giáo dục theo 118 chỉ số

**4.2. Giáo viên:**

- Đổi mới công tác quản lí, chỉ đạo đầy đủ, đúng, nghiêm túc chương trình GDMN theo đúng độ tuổi và quản lý có hiệu quả lớp học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng giảng dạy, bám sát chủ đề và nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cụ thể, đúng người, đúng việc. Tích cực bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học. Chỉ đạo tốt các đợt khảo sát định kỳ, các cuộc thi. Hạn chế tối đa học sinh nghỉ học, bỏ học.

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn: Soạn giảng đúng kế hoạch, sử dụng đồ dùng có hiệu quả, đổi mới phương pháp, đến việc quan tâm cụ thể từng học sinh.

- Thực hiện giáo dục toàn diện: Dạy đủ các lĩnh vực có chất lượng.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên đi học đảm bảo chất lượng cao.

- Đề ra các biện pháp cụ thể để giáo viên đạt được các chỉ tiêu đã đăng kí.

**4.3. Cơ sở vật chất:**

- Cùng UBND xã vận động sự đóng góp của phụ huynh ưu tiên tối đa trang bị bổ sung đồ dùng học tập ở tất cả các lớp theo quy định của bộ giáo dục để phục vụ cho dạy và học đảm bảo chất lượng.

**4.4. Công tác xã hội hoá giáo dục:**

- Tham mưu với địa phương tăng cường xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của nhà trường.

- Làm tốt công tác xã hội hoá GD để mọi người, mọi ngành cùng hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh các hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh, củng cố các hoạt động của cha mẹ học sinh để tăng cường việc giáo dục học sinh.

**4.5.Công tác khác:**

- Phát động phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học; viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giáo viên.

- Ứng dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến trên thế giới vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đổi mới việc thi giáo viên giỏi cấp trường theo hướng: Tăng cường giao lưu cô giáo và trẻ với yêu cầu gọn nhẹ, thiết thực và toàn diện. Tận dụng những trang thiết bị đồ dùng học liệu dễ kiếm dễ tìm và gần gũi với trẻ.

**PHÂN CÔNG ĐIỀU TRA, TỔNG HỢP PCGDMN Ở CÁC THÔN**

- Chỉ đạo chung: Đc Nguyễn Thị Liên- TB điều hành

- Tổng hợp số liệu phụ trách hệ thống phần mềm, chịu trách nhiệm công tác phổ cập: ĐC Nguyễn Thị Trang- PTB Điều hành

- Kết hợp phụ trách phần mềm ĐC Nguyễn Thị Yến- GV

- Phụ trách công tác tài chính: ĐC Nguyễn Thị Hiên- Kế toán.

- Trường MN phụ trách điều tra tập hợp số liệu Thôn An Điền Kim và Thôn An Điền Xuân.

Trên đây là kế hoạch công tác phổ cập giáo dục Mầm non trẻ 5 tuổi của Trường mầm non xã Cộng Hòa năm2023, trong quá trình thực hiện kế hoạch bậc Mầm non sẽ tiến hành bổ sung theo các hướng dẫn chỉ đạo và thực tiễn của cơ quan đơn vị.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi gửi:*****-****BCĐPCGD huyện (B/c);* *- Phòng GD&ĐT Nam Sách;* *- UBND xã Cộng Hòa ( B/c)* *- Trường MN (Thực hiện);* *- Lưu.* | **TỔ PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON****TRƯỞNG BAN** **Nguyễn Thị Liên**  |
|  |  |